

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 05 - 2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa
anh Đ và chị M.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST – HNGĐ, ngày 08/4/2021 về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 24, xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “có mặt”;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 24, xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 10, xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 4 tháng 5 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Xuân Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân Đ và chị Nguyễn Thị M tự nguyện kết hôn với nhau ngày 14/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Do cuộc sống vợ chồng căng thẳng nên chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2019 đến nay. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ đề nghị Tòa án cho ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thị P.H, sinh ngày 22/10/2012 hiện đang ở cùng anh. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì cũng không nợ tài sản của ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 69/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021 và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là chị Nguyễn Thị M biết để chị M có ý kiến về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung của anh Đ và đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, đến nay chị M không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu của anh Đ gửi Tòa án.

Người làm chứng là ông Nguyễn Văn M có bản tự khai trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị M. Việc anh Đ và chị M tự nguyện kết hôn, diễn biến cuộc sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và con chung, thời gian sống ly thân ông Mạnh công nhận như anh Đ trình bày là đúng. Chị M con gái ông sau khi vợ chồng mâu thuẫn có về nhà ông ở, hiện nay đang đi làm. Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án, các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu gửi cho chị M, ông là người nhận thay cho chị M đều đã thông báo cho chị M biết nội dung các giấy tờ trên, nhưng do bận công việc nên chị M không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa xét xử vụ án được, chị M có ý kiến nhất trí ly hôn với anh Đ và về con chung nhất trí sau khi ly hôn để anh Đ tiếp tục nuôi con chung, chị M sẽ tự có trách nhiệm đi lại thăm nom chăm sóc con chung. Về tài sản và nghĩa vụ nợ chung không có nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị M thông qua ông Mạnh có ý kiến xin vắng mặt trong các buổi làm việc tại tòa án và phiên tòa xét xử. Ông Mạnh xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử vụ án tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, người làm chứng xin vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị

đơn và người làm chứng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Xuân Đ và chị Nguyễn Thị M là hợp pháp, được đăng ký kết hôn ngày 14/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã HD. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Xuân Đ và qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị M là trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, chị M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay, chị M không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ chị M không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Đ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, cho anh Đỗ Xuân Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị M là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị M có một con chung là Đỗ Thị P.H, sinh ngày 22/10/2012 hiện đang ở cùng anh Đ. Khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Quá trình tố tụng, cháu Hà có ý kiến và nguyện vọng được ở với bố. Để phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét thấy cần giao con chung cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Xuân Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Xuân Đ và chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Thị P.H, sinh ngày 22/10/2012 cho anh Đỗ Xuân Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Đ, được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Anh Đỗ Xuân Đ phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002572 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ Xuân Đ có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị M có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng